

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2021/DS-ST.

Ngày: 30/06/2021.

“V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và bà Nguyễn Thị Sương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2021/TLST- DS ngày 10 tháng 03 năm 2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐST- DS ngày 19/05/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 264/2021/QĐST- DS ngày 04/06/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C;

Địa chỉ: Số M, đường P, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc Ngân hàng C; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Phó Giám đốc Ngân hàng C tỉnh Kon Tum. "Có mặt".

Địa chỉ: Số N, phường D, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh D. Sinh năm 1990 và anh Phan Ngọc H. Sinh năm 1971. "Đều vắng mặt".

Cùng địa chỉ: Số nhà L, đường N, tổ P, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2021 và các tài liệu, chứng có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ngân hàng C trình bày:

Vào ngày 20/3/2017 hộ gia đình chị Nguyễn Thị Thanh D đã ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng C (NHC) tỉnh Kon Tum, chị D là người đã đứng tên vay vốn được sự ủy quyền của anh Phan Ngọc H, số tiền gốc vay 50.000.000 đồng; mã món vay số 6600000709845604, thời gian cho vay là 36 tháng, lãi suất trong

hạn là 0,6875%/ tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0,9375%/ tháng và ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 23/3/2020, thỏa thuận lãi trả hàng tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: HTN- Hộ mới thoát nghèo. Đến hạn trả nợ ngày 10/5/2020 hộ chị D không trả nợ. Ngân hàng đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương hối thúc hộ chị D có phương án trả nợ nhưng hộ chị D không trả nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị D và anh H phải trả cho NHC tổng số tiền gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến 30/6/2021 là 57.829.586 đồng. Trong đó số tiền gốc còn nợ là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn 1.663.056 đồng, lãi quá hạn là 6.166.530 đồng và yêu cầu chị D và anh H tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kể từ ngày 30/06/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Phan Ngọc H.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Phan Ngọc H nhưng chị D và anh H không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị D và anh H cũng vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật; Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị D và anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở nên chấp nhận, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Phan Ngọc H phải trả các khoản nợ trên cho Ngân hàng và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Phan Ngọc Hg đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NHC yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Phan Ngọc H phải trả số tiền gốc vay còn nợ là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), tiền lãi trong

hạn 1.663.056 đồng, lãi quá hạn là 6.166.530 đồng và yêu cầu chị D và anh H tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kể từ ngày 30/06/2021 cho đến khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố K đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án để bị đơn chị D và anh H không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa để giải quyết vụ án và chị D, anh H phải chịu hậu quả của việc không chứng minh của mình. Xét thấy, việc ký hợp đồng vào ngày Vào ngày 30/11/2017 hộ gia đình chị D đã ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng C (NHC) tỉnh Kon Tum, chị D là người đã đứng tên vay vốn được sự ủy quyền của anh H, số tiền vay 50.000.000 đồng; mã món vay số 6600000709845604, thời gian cho vay là 36 tháng, lãi suất trong hạn là 0,6875%/ tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0,8937%/ tháng và ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 23/3/2020, thỏa thuận lãi trả hàng tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: HTN- Hộ mới thoát nghèo. Đến hạn trả nợ ngày 10/5/2020 hộ chị D không trả nợ, như vậy việc ký hợp đồng của chị D với ngân hàng là hợp pháp. Việc ngân hàng khởi kiện chị D cùng anh H là có căn cứ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hộ chị D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết với ngân hàng. Căn cứ Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu nêu trên của ngân hàng là đúng quy định của pháp luật. Buộc chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Phan Ngọc H phải trả cho NHC số tiền là: 57.829.586 đồng (Năm mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi chín ngàn, năm trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó, số tiền gốc vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn 1.663.056 đồng, lãi quá hạn là 6.166.530 đồng tính đến 30/6/2021, chị D và anh H tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kể từ ngày 01/07/2021 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu đơn khởi kiện của Ngân hàng C tỉnh Kon Tum được chấp nhận nên bị đơn chị D và anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tính được là: 57.829.586 đồng x 5 % = 2.891.479 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 357, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng C đề ngày 26/02/2021.

- Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Phan Ngọc H phải trả cho Ngân hàng C số tiền là 57.829.586 đồng (Năm mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi chín ngàn, năm trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó, số tiền gốc vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn 1.663.056 đồng, lãi quá hạn là 6.166.530 đồng tính đến 30/6/2021.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên phải thi hành án chưa trả đủ số tiền phải trả thì bên được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chậm trả, bên phải thi hành án phải chịu lãi suất của số tiền chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/7/2021 cho đến thi trả hết nợ.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Phan Ngọc H phải chịu 2.891.479 đồng (Hai triệu, tám trăm chín mươi một nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng).

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/06/2021) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung